

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2020
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 792/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Phạm Thị Đ trình bày:

Chị và Anh Phạm Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2013, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình cha mẹ chồng tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh được thời gian 03 năm. Đến năm 2016, vợ chồng chuyển về sinh sống tại nhà riêng của chị thuộc Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do anh Đ ham chơi không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng ý kiến và thường hay cãi vã nhau. Tháng 9/2019, anh Đ bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phạm Khánh V, sinh ngày 06/8/2014. Hiện tại con chung đang sống chung với chị. Chị **yêu cầu được** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn – Anh Phạm Văn Đ: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không đến, không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Phạm Thị Đ. Về con chung: giao con chung cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 7, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Phạm Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt chị Đ và anh Đ.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và Anh Phạm Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2013 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2014. Nên hôn nhân giữa chị Đ và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy: Sau khi kết hôn, chị Đ và anh Đ chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Đ trình bày là do anh Đ không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng ý kiến và thường hay cãi vã nhau. Tháng 9/2019, anh Đ bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Phía anh Đ, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ nên không có ý kiến trình bày.

[3] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian ly thân giữa chị Đ và anh Đ gần một năm, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh Đ.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Đ và Anh Phạm Văn Đ có một con chung tên Phạm Khánh V, sinh ngày 06/8/2014. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét thấy, hiện tại cháu Phạm Khánh V đang sống cùng chị Đ, do chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị Đ có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu Phạm Khánh V cho chị Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phạm Thị Đ và Anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao một con chung tên Phạm Khánh V, sinh ngày 06/8/2014 cho Chị Phạm Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đ không yêu cầu.

Anh Phạm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0006584** ngày **17/12/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Đ đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

